

DANH SÁCH XẾP HẠNG VÒNG 8

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy nghĩ	Thứ hạng	Số trận tham dự
1	ntt12-2039	Nguyễn Đức Nguyên Khang	1a4	50	0	615	105	1
2	ntt12-1962	Nguyễn Khánh Chi	1a2	50	0	635	123	1
3	ntt12-1904	Phạm Khánh Linh	1a1	50	0	694	178	1
4	ntt12-1920	Nguyễn Nghiêm Hoàng Sơn	1a1	50	0	694	177	1
5	ntt12-1898	Ngô Minh Hiếu	1a1	50	0	940	337	1
6	ntt12-1883	Đình Bảo Anh	1a1	50	0	965	353	1
7	ntt12-1901	Tô Ngân Khánh	1a1	50	0	975	359	1
8	ntt12-1912	Phan Nguyễn Bảo Nam	1a1	50	0	988	365	1
9	ntt12-1908	Chữ Hoàng Nam	1a1	49	1	626	530	1
10	ntt12-1966	Lê Minh Châu	1a2	49	1	648	545	1
11	ntt12-2274	Đình Anh Hải	1a1	49	1	720	590	1
12	ntt12-2035	Ngô Bảo Minh	1a4	49	1	943	730	1
13	ntt12-1916	Phạm Linh Nhi	1a1	49	1	1036	773	1
14	ntt12-1927	Nguyễn Tú Vy	1a1	49	1	1039	774	1
15	ntt12-1899	Nguyễn Minh Khải	1a1	48	2	431	834	1
16	ntt12-1894	Đào Minh Đức	1a1	48	2	498	846	1
17	ntt12-2262	Nguyễn Minh Anh	1a1	48	2	517	851	1
18	ntt12-2063	Phạm Gia Bảo	1a4	48	2	639	906	1
19	ntt12-2025	Phạm Gia Phú	1a4	48	2	684	927	1
20	ntt12-2258	Nguyễn Phương Linh	1a1	48	2	809	990	1
21	ntt12-2030	Nguyễn Hiến Minh	1a4	48	2	1020	1113	1
22	ntt12-2061	Lê Nguyễn Khánh An	1a4	48	2	1130	1155	1
23	ntt12-2022	Nguyễn Hương Trà	1a4	48	2	1153	1164	1
24	ntt12-1905	Phan Gia Linh	1a1	47	3	742	1255	1
25	ntt12-2040	Nguyễn Tá An Khoa	1a4	47	3	779	1279	1
26	ntt12-1900	Nguyễn Hòa Khánh	1a1	47	3	863	1315	1
27	ntt12-2037	Nguyễn Minh Khuê	1a4	47	3	1085	1396	1

28	ntt12-1895	Lê Anh Duy	1a1	47	3	1146	1417	1
29	ntt12-1911	Phạm Triệu Nam	1a1	46	4	650	1466	1
30	ntt12-1969	Nguyễn Phương Anh	1a2	46	4	704	1484	1
31	ntt12-1965	Trần Bảo Anh	1a2	46	4	932	1550	1
32	ntt12-2043	Phạm Quốc Dương	1a4	45	5	616	1651	1
33	ntt12-2023	Nguyễn Phương Thảo	1a4	45	5	668	1663	1
34	ntt12-2026	Nguyễn Anh Quân	1a4	45	5	706	1665	1
35	ntt12-1942	Phạm Nhật Minh	1a2	45	5	1049	1729	1
36	ntt12-2044	Nguyễn Sơn Hải	1a4	45	5	1166	1750	1
37	ntt12-1925	Phạm Lại Cát Tú	1a1	44	6	534	1767	1
38	ntt12-1910	Nguyễn Gia Nam	1a1	44	6	559	1770	1
39	ntt12-1946	Vũ Hà Linh	1a2	44	6	994	1812	1
40	ntt12-1897	Trần Nguyễn Minh Hiền	1a1	44	1	1179	1844	1
41	ntt12-1961	Nguyễn Ngân Châu	1a2	43	7	1006	1883	1
42	ntt12-1918	Đỗ Tố Quyên	1a1	42	8	812	1927	1
43	ntt12-1887	Nguyễn Yến An Anh	1a1	41	9	858	1979	1
44	ntt12-2057	Nguyễn Hùng Anh	1a4	40	10	879	2015	1
45	ntt12-1893	Phan Tiến Đạt	1a1	40	10	1053	2023	1
46	ntt12-1924	Hà Vũ Trung	1a1	40	10	1067	2025	1
47	ntt12-2056	Nguyễn Hoàng Anh	1a4	40	3	1139	2033	1
48	ntt12-1902	Nguyễn Quỳnh Lê	1a1	40	3	1166	2042	1
49	ntt12-1989	Trịnh Bảo Châu	1a3	39	8	1173	2086	1
50	ntt12-2062	Hoàng Công Nam Anh	1a4	38	6	1109	2102	1
51	ntt12-2020	Nguyễn Minh Tuệ	1a4	38	3	1181	2116	1
52	ntt12-1957	Trần Bảo Duy	1a2	37	7	1045	2126	1
53	ntt12-2055	Nguyễn Tuệ Anh	1a4	35	1	1178	2187	1
54	ntt12-2036	Hoàng Trà Mi	1a4	32	4	1172	2226	1
55	ntt12-1926	Vũ Đức Tuấn	1a1	31	19	1116	2229	1
56	ntt12-2060	Trần Thị Khánh An	1a4	29	3	1152	2255	1
57	ntt12-2059	Thẩm Minh An	1a4	28	22	914	2268	1
58	ntt12-1915	Trần Kiệt Nguyên	1a1	25	25	692	2292	1
59	ntt12-2019	Bùi Khánh Vân	1a4	23	9	1136	2308	1

60	ntt12-2028	Hà Gia Nhi	1a4	13	1	1119	2349	1
----	------------	------------	-----	----	---	------	------	---